

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THANH NGA**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP**  
**TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục  
Mã số: 60.14.05

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng, Năm 2012**

**Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: TS. VÕ NGUYỄN DU

Phản biện 1: PGS.TS. PHAN MINH TIẾN

Phản biện 2: TS. NGUYỄN QUANG GIAO

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 12 năm 2012

*Có thể tìm luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của kinh tế - xã hội của một quốc gia. Để có nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập WTO, cần phải có đội ngũ nhân lực đông đảo, có trình độ kỹ năng lao động cần thiết. Nguồn nhân lực được đào tạo với chất lượng cao tạo năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập quốc tế và đảm bảo chắc chắn cho sự thịnh vượng của một quốc gia.

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nguồn nhân lực của miền Trung đang ở trong tình trạng thừa lao động phổ thông, lao động không có chuyên môn kỹ thuật, nhưng lại thiếu lao động có trình độ tổ chức sản xuất kinh doanh, thiếu thợ kỹ thuật trong các ngành, nghề và trong các khu vực kinh tế, tình trạng thất nghiệp vẫn đang được báo động. Một trong những nguyên nhân chính là do chất lượng đào tạo không đáp ứng được đòi hỏi mà những diễn biến nhanh chóng của nền kinh tế và quá trình phát triển công nghệ đặt ra.

Hiện nay trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có rất nhiều cơ sở đào tạo nghề điện công nghiệp trong đó có Trường cao đẳng nghề Đà Nẵng. Là một cơ sở đào tạo nghề thuộc ngành giáo dục nghề nghiệp của thành phố Đà Nẵng, Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng (CĐN) có nhiệm vụ tổ chức các khoá đào tạo trình độ Cao đẳng nghề, tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cho thành phố Đà Nẵng và các tỉnh thuộc khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Tuy nhiên, hiện nay năng lực cạnh tranh của nghề Điện công nghiệp (ĐCN) ở trường CĐN Đà Nẵng còn rất thấp, thực sự chưa đáp ứng được nhu cầu của những nhà sử dụng lao động... đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên còn non trẻ, liên tục có sự thay đổi đội ngũ cán bộ quản lý, kinh nghiệm chưa nhiều, chương trình giáo trình còn nhiều bất cập, hạn chế, trong công tác quản lý chất lượng đào tạo của trường như

chưa xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng, chưa đổi mới công tác kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo, chưa tích cực trong công tác gắn kết đào tạo giữa nhà trường và các cơ sở sản xuất, chưa chú trọng nhiều công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, chưa tích cực đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, chưa đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy chuyên ngành... sinh viên sau khi tốt nghiệp vẫn còn yếu về tay nghề (31,6%) và bỏ nghề tại cơ sở sản xuất và máy móc trang thiết bị hiện đại.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên, chúng tôi chọn đề tài **“Biện pháp quản lý chất lượng đào tạo nghề Điện công nghiệp tại trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng”**

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng công tác đào tạo ngành ĐCN và quản lý hoạt động đào nghề này của trường CĐN Đà Nẵng, chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề ĐCN của trường CĐN Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

## **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý chất lượng đào tạo nghề Điện công nghiệp trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng.

3.2. Khách thể nghiên cứu: Hoạt động quản lý chất lượng đào tạo nghề Điện công nghiệp tại trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

## **4. Giả thuyết khoa học**

Chất lượng đào tạo nghề ĐCN ở trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng còn nhiều hạn chế và bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn hiện nay. Nếu xác định rõ cơ sở lý luận, đánh giá đúng thực trạng thì có thể đề xuất được các biện pháp quản lý đào tạo hợp lý, khả thi góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề Điện công nghiệp của trường CĐN Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý CL đào tạo nghề

5.2. Khảo sát, phân tích thực trạng quản lý chất lượng đào tạo nghề ĐCN tại trường CĐN Đà Nẵng.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý chất lượng đào tạo nghề ĐCN tại trường CĐN Đà Nẵng

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận:

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6.3. Phương pháp thống kê toán học

## **7. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

Thực hiện đề tài này, chúng tôi tập trung nghiên cứu, khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động đào tạo nghề ĐCN trường CĐN Đà Nẵng, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề ĐCN của trường.

## **8. Đóng góp của luận văn**

- Lý luận: Góp phần khái quát hóa, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về chất lượng và quản lý chất lượng đào tạo nghề.

- Thực tiễn: Làm rõ được thực trạng quản lý chất lượng đào tạo nghề ĐCN tại trường CĐN Đà Nẵng đó là cơ sở đề xuất được một số biện pháp tác động phù hợp nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề ĐCN của trường trong giai đoạn hiện nay.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ

### 1.1. TỔNG QUAN LỊCH SỬ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Vấn đề chất lượng đào tạo nghề từ trước đến nay là một đề tài có tính thời sự, luôn thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên đây là vấn đề khó, phức tạp phạm vi rộng và phong phú, do vậy các đề tài đi sâu nghiên cứu lĩnh vực này còn ít với nội dung nghiên cứu khá rộng

Các công trình nghiên cứu khoa học, từ trên những hướng tiếp cận khác nhau, đã cũng đề cập đến những khó khăn, thuận lợi, những nỗ lực và sự chuyển biến tích cực của công tác đào tạo nghề trong những năm qua. Nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, sự nỗ lực của toàn ngành dạy nghề, sự nghiệp dạy nghề đã được phục hồi và đang tiếp tục phát triển mạnh, đạt được một số thành tựu đáng khích lệ: Mạng lưới cơ sở dạy nghề từng bước được phát triển theo quy hoạch. Các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo nghề được cải thiện một bước như nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học nghề đã được đầu tư, nâng cấp. Phong Tuy nhiên vấn đề quản lý đào tạo nghề tại trường CDN Đà Nẵng cũng đã đạt được một số thành tích đáng kể. Song trong nhiều năm qua chưa được nghiên cứu một cách có hệ thống. Chính vì vậy công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề tại trường CDN Đà Nẵng là vấn đề cần được nghiên cứu kỹ. Nghiên cứu đề tài này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế trong khu vực.

### 1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

#### 1.2.1. Quản lý và quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

##### *a. Khái niệm quản lý*

Khái niệm “*Quản lý*” được định nghĩa khác nhau dựa trên cơ sở những cách tiếp cận khác nhau

Các khái niệm QL tuy có khác nhau, song đều có những nội dung chủ yếu: quản lý là cách thức tác động có hướng đích nhằm tổ chức, điều khiển, chỉ huy, điều phối, tham gia, can thiệp, hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra đánh giá một cách hợp quy luật của chủ thể quản lý (CTQL) đến khách thể quản lý, làm cho tổ chức vận hành đạt kết quả mong muốn.

### ***b. Quản lý giáo dục***

Tùy theo việc xác định đối tượng QL mà QLGD được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau.

Có thể hiểu: *QLGD là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý và khách thể quản lý nhằm đạt mục tiêu đặt ra ở ừng cấp quản lý.*

### ***c. Quản lý nhà trường***

*“QLNT là những hoạt động của CTQL nhà trường (Hiệu trưởng) đến tập thể giáo viên, nhân viên, tập thể học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục của nhà trường”.*

Như vậy, quản lý nhà trường cơ bản là tác động đến tập thể giáo viên để tổ chức phối hợp hoạt động của họ trong quá trình giáo dục học sinh theo mục tiêu đào tạo.

## **1.2.2. Quản lý chất lượng đào tạo**

### ***a. Chất lượng***

Chất lượng là mức độ trùng khớp với mục tiêu định sẵn và gắn chất lượng của sản phẩm đào tạo như là đầu ra của quá trình đào tạo.

### ***b. Chất lượng giáo dục – đào tạo***

Chất lượng đào tạo được xem là kết quả của quá trình đào tạo được phản ánh ở các đặc trưng về sản phẩm, giá trị nhân cách và giá trị

sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu, chương trình theo các ngành nghề cụ thể.

### ***c. Quản lý chất lượng đào tạo***

Quản lý chất lượng là quá trình thiết kế các tiêu chuẩn và duy trì các cơ chế đảm bảo chất lượng để sản phẩm hay dịch vụ đạt được các tiêu chuẩn xác định.

### **1.2.3. Quản lý hoạt động đào tạo nghề**

#### ***a. Khái niệm nghề, đào tạo nghề***

- Nghề là một tập hợp lao động do sự phân công lao động xã hội quy định mà giá trị của nó trao đổi được. Nghề mang tính tương đối, nó phát sinh, phát triển hay mất đi do trình độ của nền sản xuất và nhu cầu xã hội.

- Đào tạo nghề: “Đào tạo nghề là những hoạt động nhằm mục đích nâng cao tay nghề hay kỹ năng, kỹ xảo của mỗi cá nhân đối với công việc hiện tại và trong tương lai”. Đào tạo nghề bao gồm hai quá trình có quan hệ hữu cơ với nhau.

#### ***b. Phân loại và các hình thức đào tạo nghề***

\* Phân loại đào tạo nghề.

Có rất nhiều cách phân loại đào tạo nghề, tùy theo mỗi loại tiêu thức ta có thể phân loại đào tạo nghề thành các loại hình khác nhau.

Căn cứ vào thời gian đào tạo nghề:

Căn cứ vào nghề đào tạo đối với ng- ời học

\* Các hình thức đào tạo nghề.

Các hình thức đào tạo nói chung và đào tạo nghề nói riêng nhìn chung là rất phong phú và đa dạng. Tuy nhiên, về cơ bản đào tạo nghề hiện nay th- ờng áp dụng một số hình thức chính sau đây:

- Đào tạo nghề chính quy
- Các lớp tại doanh nghiệp

### **1.3. QUAN ĐIỂM VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ**

#### **1.3.1. Quan điểm về chất lượng đào tạo nghề**

Xuất phát từ những khái niệm chung về chất lượng và các quan niệm về chất lượng đào tạo nghề, có thể hiểu chất lượng đào tạo nghề với những điểm cơ bản như sau: *Chất lượng đào tạo nghề là kết quả tác động tích cực của tất cả các yếu tố cấu thành hệ thống đào tạo nghề và quá trình đào tạo vận hành trong môi trường nhất định.*

#### **1.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề**

*a. Các yếu tố bên trong:* Cơ sở vật chất, tài chính; Đội ngũ giáo viên dạy nghề; Học sinh học nghề; Mục tiêu đào tạo; Chương trình, giáo trình đào tạo; Kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo.

*b. Các yếu tố bên ngoài:* Các yếu tố bên ngoài tác động đến chất lượng đào tạo nghề thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như: thể chế chính trị, kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, địa lý, truyền thống - văn hoá.

### **1.4. CÁC NỘI DUNG CỦA QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ**

#### **1.4.1. Quản lý mục tiêu đào tạo nghề**

Quản lý mục tiêu đào tạo nghề là quản lý việc xây dựng và thực hiện mục tiêu của tổ chức trong quá trình đào tạo nghề, là quản lý một hệ thống những yêu cầu lâu dài và trước mắt của xã hội đối với sự phát triển nhân cách của người được đào tạo, đối với những phẩm chất và năng lực cần có của người học sau từng giai đoạn học tập.

#### **1.4.2. Quản lý nội dung, chương trình đào tạo**

Là quản lý việc xây dựng nội dung đào tạo, kế hoạch đào tạo và nội dung chương trình giảng dạy, quản lý quá trình đào tạo thực tế của giáo viên và học sinh sao cho kế hoạch, nội dung, chương trình giảng dạy được thực hiện đầy đủ và đảm bảo về thời gian, quán triệt được các yêu cầu của mục tiêu đào tạo.

### **1.4.3. Quản lý hoạt động dạy của giáo viên**

Quản lý đội ngũ giáo viên bao gồm cả việc quản lý thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ giáo viên qua các nội dung: Quản lý kế hoạch giảng dạy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý sinh hoạt chuyên môn, theo dõi chỉ đạo việc hoàn thiện các hồ sơ sổ sách chuyên môn nghiệp vụ.

### **1.4.4. Quản lý hoạt động học tập của người học**

Quản lý sinh viên thực chất là quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của sinh viên trong quá trình đào tạo.

### **1.4.5. Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy nghề**

Cơ sở vật chất và hệ thống các phương tiện cơ sở vật chất, kỹ thuật khác nhau được sử dụng để phục vụ cho việc giáo dục toàn diện con người trong nhà trường và đó là điều kiện tiên quyết để tiến hành dạy tốt – học tốt.

### **1.4.6. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo**

Vấn đề cốt lõi của quản lý chất lượng đào tạo chính là khâu phát hiện và xử lý quản lý thông qua các bước: kiểm tra, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề ra biện pháp và tổ chức thực hiện.

## **Tiểu kết chương 1**

Từ việc trình bày tổng quan vấn đề nghiên cứu, khái niệm có liên quan đến quản lý chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng đào tạo nghề nói riêng, phân tích các đặc trưng hoạt động đào tạo của các trường dạy nghề, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, các nội dung quản lý chất lượng đào tạo: Mục tiêu đào tạo; Nội dung, chương trình đào tạo; giáo viên với hoạt động dạy; hoạt động học tập của SV; cơ sở vật chất; kiểm tra đánh giá.

## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

### 2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

- Mục tiêu khảo sát: Khảo sát thực trạng về chất lượng đào tạo và việc quản lý chất lượng đào tạo tại Khoa Điện để đánh giá chính xác thực trạng.

- Nội dung khảo sát: Khảo sát thực trạng Quản lý mục tiêu đào tạo; Quản lý chương trình giáo trình đào tạo; Quản lý hoạt động dạy của giáo viên; Quản lý hoạt động học tập của học sinh; Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; quản lý công tác kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo.

- Khách thể điều tra: Toàn thể 34 giáo viên khoa Điện và 185 sinh viên nghề ĐCN tại khoa.

### 2.2. KHÁI QUÁT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

#### 2.2.1. Khái quát về tình hình KT – XH của TP Đà Nẵng

Căn cứ vào các dự báo, chỉ số phát triển nguồn nhân lực; chuyển dịch cơ cấu ngành nghề công nghiệp của thành phố trong những năm tới. Để có thể đạt được những mục tiêu trên, đòi hỏi lĩnh vực dạy nghề của tỉnh phải nâng cao chất lượng đào tạo đảm bảo nguồn nhân lực cho thành phố.

#### 2.2.2. Phương hướng phát triển kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020

Đà Nẵng phải phấn đấu để trở thành một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.

### 2.3. Khái quát về Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng

## **2.4. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG**

### **2.4.1. Khái quát chung**

Khoa Điện là một khoa có số lượng giảng viên đông nhất trường, là một trong những đơn vị có truyền thống nhất của trường CĐN Đà Nẵng. Khoa Điện được tham gia dự án “Tăng cường kỹ năng nghề” và dự án Chương trình mục tiêu giai đoạn 2011- 2015.

Qui mô đào tạo của Khoa Điện không ngừng phát triển. Hiện nay, Khoa đang đảm nhận đào tạo 2.200 sinh viên hệ cao đẳng nghề và trung cấp nghề.

### **2.4.2. Thực trạng việc thực hiện mục tiêu đào tạo**

Việc đánh giá kết quả đào tạo so với mục tiêu đặt ra kết quả cho thấy. Việc thực hiện ở mức độ trung bình khá cao chiếm 35,3% và thấp là 11,8%. Như vậy, trong công tác đánh giá kết quả đào tạo so với mục tiêu đặt ra vẫn chưa được chú trọng. Đánh giá chung về việc quản lý mục tiêu đào tạo nghề ĐCN tại trường CĐN Đà Nẵng còn ở mức trung bình.

### **2.4.3. Thực trạng việc thực hiện nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo nghề ĐCN**

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy chương trình được xây dựng và điều chỉnh theo đúng chương trình khung của Bộ LĐ-TB&XH. Tuy nhiên tính liên thông chưa cao, vấn đề mời chuyên gia, doanh nghiệp cùng tham gia XD chương trình mới mang tính hình thức. Vấn đề giáo trình và tài liệu tham khảo chưa được đầy đủ, chưa đáp ứng yêu cầu về nội dung và phương pháp dạy nghề.

### **2.4.4. Thực trạng về đội ngũ và hoạt động giảng dạy của giáo viên**

#### ***a. Thực trạng về đội ngũ giáo viên***

Đánh giá chung về thực trạng hoạt động dạy của giáo viên cho thấy về công tác chuẩn bị giờ lên lớp khó khăn lớn nhất là tiếp cận với giáo án tích hợp; việc sử dụng và cập nhật thông tin mới còn chưa được

chú trọng, giáo viên sử dụng kinh nghiệm và kiến thức của bản thân để truyền đạt là chính. Phương pháp dạy học lý thuyết các môn cơ sở ngành của nghề ĐCN chủ yếu vẫn là phương pháp thuyết trình. Việc thực hiện và đảm bảo giờ giấc vẫn còn nhiều bất cập, tính trạng giáo viên đi trễ so với giờ quy định vẫn còn xảy ra.

#### **2.4.5. Thực trạng hoạt động học của sinh viên**

Hoạt động tự học, tự bổ sung kiến thức môn học hầu như là yếu và không phát huy được; thư viện vẫn chưa tạo được hứng thú cho SV học tập; chưa có môi trường thuận lợi cho SV có điều kiện luyện tập kỹ năng ngoài giờ học; yếu kỹ năng sống.

#### **2.4.6. Thực trạng việc sử dụng cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học**

Chưa có phòng tự học đảm bảo đủ điều kiện để SV học tập và rèn luyện kỹ năng ngoài giờ học chính thức.

Máy móc thiết bị được trang bị từ dự án nhưng không được khai thác có hiệu quả; Một số máy móc phòng thực hành nghề ĐCN đã cũ kỹ, lạc hậu cần được bảo dưỡng và thay mới cho phù hợp.

#### **2.4.6. Thực trạng công tác đánh giá kết quả đào tạo**

Thực hiện nhiều hình thức thi nhưng hiệu quả chưa cao. Vẫn chú trọng nhiều đến thi tự luận; việc phản hồi kết quả cho người học vẫn chưa được kịp thời; việc đánh giá kết quả theo hướng đánh giá quá trình vẫn chưa được triển khai có hiệu quả và mức độ thực hiện thấp.

### **2.5. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ ĐCN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG**

#### **2.5.1. Thực trạng công tác quản lý mục tiêu đào tạo**

##### ***a. Những điểm mạnh***

Trường đã tiến hành xây dựng hệ thống các văn bản có cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhằm hướng dẫn việc thực hiện mục tiêu đến Khoa, tổ bộ môn và đến từng giáo viên.

Tiến hành việc tổ chức thực hiện mục tiêu đào tạo từ đầu năm học và rà soát mục tiêu đào tạo theo định kỳ để kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với nội dung và yêu cầu của thị trường lao động.

Việc kiểm định chất lượng dạy nghề của tổng cục dạy nghề đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo cho nghề ĐCN của trường.

### ***b. Những tồn tại***

Tất cả những nội dung về quán triệt mục tiêu đào tạo nghề ĐCN nhưng thực tế khi triển khai thì việc thực hiện mức độ hiệu quả còn thấp, phần lớn đánh giá ở mức trung bình.

Việc đánh giá kết quả đào tạo so với mục tiêu đề ra là rất quan trọng, vì trên cơ sở đánh giá đúng và kịp thời sẽ có ảnh hưởng đến việc điều chỉnh mục tiêu sao cho sát thực tế và đi đúng hướng. Đánh giá chung về việc quản lý mục tiêu đào tạo nghề ĐCN tại trường CĐN Đà Nẵng còn ở mức trung bình.

## **2.5.2. Thực trạng quản lý nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo nghề ĐCN**

### ***a. Những điểm mạnh***

Việc thực hiện nội dung chương trình đào tạo nghề ĐCN cũng đã chuyển dần từ hướng phân tích nghề sang chương trình đào tạo nghề theo modun đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Nhà trường đã triển khai các nội dung cơ bản trong công tác quản lý nội dung chương trình đào tạo nghề.

### ***b. Những tồn tại***

Công tác điều tra, khảo sát, lấy ý kiến sinh viên tốt nghiệp và các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp để bổ sung, điều chỉnh chương trình vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, định kỳ mà chỉ tiến hành mang tính chất thời vụ mà thôi.

Việc rà soát điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo theo định kỳ có chủ trương và triển khai thực hiện nhưng chưa có sự đồng bộ và

còn yếu cả về chất lượng, rà soát mang tính kiểm tra, đôi phó mà chưa quan tâm đến chất lượng.

### **2.5.3. Thực trạng quản lý đội ngũ giáo viên và hoạt động dạy**

#### ***a. Những điểm mạnh***

Khoa Điện là khoa có số lượng GV đông nhất trường, lại nằm trong dự án “tăng cường kỹ năng nghề” của Tổng cục dạy nghề nên công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cho nghề này rất được chú trọng và đầu tư. Nhà trường tuân thủ các quy định chung về quy trình tuyển dụng rõ ràng, minh bạch, việc bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ cho nghề này cũng theo đúng quy trình và đảm bảo đúng mục tiêu, chức năng nhiệm vụ của khoa.

#### ***b. Những tồn tại***

Công tác quản lý hoạt động dạy còn những hạn chế bất cập như: việc dự giờ giáo viên (định kỳ và đột xuất) còn rất ít, không có nề nếp, chưa có sự đầu tư và quan tâm đầy đủ, việc giáo viên tự dự giờ giảng của đồng nghiệp để rút kinh nghiệm và học hỏi thêm hầu như là không có.

Tình trạng giáo viên chậm giờ, bỏ giờ, dạy chay vẫn còn nhiều.

Mặt khác, hiện nay việc soạn giáo án tích hợp theo chương trình của Tổng cục dạy nghề và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội còn nhiều bất cập, chưa có sự thống nhất chung trên cả nước nên đa số giáo viên khi được hỏi đều trả lời là chưa tiếp cận được với giáo án tích hợp theo một chuẩn nhất định.

Phương pháp giảng dạy của giáo viên vẫn còn nhiều trường hợp nặng về lý thuyết, thiên về truyền thụ kinh nghiệm thông qua thuyết trình, vẫn còn một số giáo viên không tích cực trong việc áp dụng các phương tiện dạy học tiên tiến.

### **2.5.4. Thực trạng về quản lý hoạt động học**

#### ***a. Những điểm mạnh***

Khoa có biện pháp quản lý sinh viên khá chặt chẽ, áp dụng các hình thức điểm danh, kiểm tra sĩ số sinh viên từng ngày lên lớp nhằm đảm bảo giờ học cho sinh viên. Bên cạnh đó, quy định, qui chế về khen thưởng, kỷ luật của trường cũng được áp dụng một cách công bằng, nghiêm túc và khoa học giúp cho sinh viên hình thành những suy nghĩ và tư tưởng đúng đắn, tạo động lực và tạo sự phấn khởi, hăng hái học tập cho sinh viên, chấp hành ý thức tổ chức kỷ luật, sống theo nề nếp, kỷ cương rèn luyện lối sống, ý thức cộng đồng.

### ***b. Những tồn tại***

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, yếu vẫn chưa được chú trọng và đầu tư.

Hoạt động tự học của sinh viên nghề này hầu như không được triển khai. Ngoài giờ học tập chính thức trên lớp ít có sinh viên lên lớp tự luyện tập.

Việc tổ chức hoạt động ngoại khóa cũng chưa được chú trọng đầu tư và mức độ thực hiện chỉ ở mức trung bình, có 52,4% sinh viên được hỏi đánh giá là mức trung bình.

Tổ chức sinh hoạt lớp hàng tuần thực hiện vẫn chưa có hiệu quả, đánh giá chung ở mức trung bình nên giữa GV và SV không có cơ hội để gặp gỡ và trao đổi quán triệt các nhiệm vụ trong tuần.

## **2.5.5. Thực trạng quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

### ***a. Những điểm mạnh***

ĐCN nghề được thụ hưởng hầu hết các dự án về “Tăng cường kỹ năng nghề” từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Tổng cục dạy nghề. Đồng thời là 1 trong 3 nghề được chọn là nghề trọng điểm của trường nên có sự đầu tư khá đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo nhằm khai thác hiệu quả hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò.

### ***b. Những tồn tại***

Một thực trạng khi chúng tôi tiến hành quan sát tại xưởng thực hành khoa Điện nhận thấy: Máy móc thiết bị có sự trang bị khá đồng bộ và đầy đủ nhưng vẫn chưa được sử dụng và khai thác có hiệu quả công suất tính năng sử dụng của nó. Thậm chí có hiện tượng nhận một số lượng máy móc hưởng thụ từ dự án “Tăng cường kỹ năng nghề” nhưng chưa có cán bộ chuyên môn vào tập huấn và hướng dẫn sử dụng nên vẫn còn bỏ ngỏ dẫn đến tình trạng hư hỏng, không sử dụng được.

Một số máy móc đã cũ hỏng không được bảo trì bảo dưỡng, nâng cấp sửa chữa mà vẫn cho sinh viên thực hành mang tính minh họa

Mức độ sử dụng các đồ dùng thiết bị dạy học còn ở mức khá và trung bình là chủ yếu.

Phòng tự học cho sinh viên ngoài giờ chưa được đầu tư đồng bộ, phòng thực hành thì lịch học lớp khác lại không thể sử dụng ngoài giờ.

### **2.5.6. Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo** **a. Những điểm mạnh**

Trường áp dụng các hình thức tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả đa dạng với nhiều hình thức khác nhau nhằm kiểm tra được lý thuyết và kỹ năng nghề cho sinh viên.

Áp dụng và triển khai việc đánh giá kết quả theo hướng đánh giá quá trình nhằm kiểm tra và đánh giá được học sinh một cách hiệu quả và chính xác hơn là đánh giá theo kết quả

Việc đánh giá kết quả được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, nội dung đánh giá phù hợp với hình thức học và phù hợp môn học mà sinh viên đang học.

### **b. Những tồn tại**

Việc tổ chức thi theo hình thức tự luận vẫn là hình thức chủ yếu nên khó đánh giá được khả năng mở rộng và linh hoạt kiến thức tổng quát của sinh viên về các môn lý thuyết cơ sở ngành.

Tổ chức đánh giá kết quả học tập theo hướng đánh giá quá trình mức độ thực hiện vẫn chưa có hiệu quả cao.

## **2.6. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ ĐCN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG**

### **2.6.1. Những mặt tích cực**

### **2.6.2. Những hạn chế và nguyên nhân chủ yếu:**

### **Tiểu kết chương 2**

Qua các phân tích, đánh giá dựa trên khảo sát các đối tượng chúng tôi nhận thấy nghề ĐCN của trường đã đạt được một số kết quả nhất định trong công tác quản lý chất lượng đào tạo. Tuy nhiên vẫn còn một số yếu kém và bất cập, chưa ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ của Trường đáp ứng được yêu cầu hiện nay trong đào tạo nghề ĐCN.

## **CHƯƠNG 3**

### **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG**

### **3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ ĐCN TẠI TRƯỜNG**

Trên cơ sở định hướng đó, chủ trương của Trường là tiếp tục kiên trì định hướng phát triển trường trong đó việc đăng ký nghề trọng điểm của trường vẫn là nghề ĐCN. Nhà trường sẽ tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từ dự án “Tăng cường kỹ năng nghề” cho nghề ĐCN.

### **3.2. CÁC NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

#### **3.2.1. Tính kế thừa**

#### **3.2.2. Tính hệ thống, toàn diện**

#### **3.2.3. Tính thực tiễn**

### **3.2.4. Tính hiệu quả**

## **3.3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP TẠI TRƯỜNG CĐN ĐÀ NẴNG**

### **3.3.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên trong việc nâng cao chất lượng đào tạo**

Nhận thức là yếu tố đầu tiên của mọi quá trình hoạt động, nó có ý nghĩa quyết định sự thành công của công việc. Nhận thức có đúng thì mới có hành động đúng, có nhận thức đúng thì mới có động cơ hành động. Do đó, việc nâng cao nhận thức, ý thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, sinh viên là vô cùng quan trọng cho sự thành công của công tác nâng cao chất lượng đào tạo.

### **3.3.2. Xây dựng các chuẩn mực và quy trình quản lý các khâu trong quá trình đào tạo**

Thực hiện chủ trương chung của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội mà trực tiếp là Tổng cục dạy nghề, các cơ sở đào tạo nghề phải luôn tự kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo của mình, từ đó phát huy điểm mạnh, khắc phục những tồn tại góp phần vào công cuộc đổi mới trong lĩnh vực đào tạo nghề trong xu hướng hiện nay. Biện pháp này giúp cho trường có cơ sở để thiết kế, sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo hiện đại có chất lượng.

### **3.3.3. Tăng cường công tác quản lý tự học của sinh viên**

Ngày nay, việc giáo dục cho sinh viên phương pháp để họ tự tìm tòi, tự rèn luyện kỹ năng, sáng tạo đang là hướng phấn đấu chung trong giáo dục, GV phải làm thế nào để người học không còn thụ động thu nhận kiến thức mà họ phải là người làm chủ kiến thức, họ phải biết cách tự học, tự nghiên cứu để tìm ra cái mới..

### **3.3.4. Đổi mới nội dung chương trình, xây dựng hoàn thiện hệ thống chương trình, đảm bảo tính liên thông.**

Đổi mới nội dung, xây dựng hoàn thiện hệ thống chương trình, đảm bảo tính liên thông, liên kết giữa các bậc học nhằm tăng tính chuẩn

mục của nội dung chương trình đào tạo, đảm bảo sự thống nhất nội dung chương trình, tăng tính liên thông, liên kết giữa các bậc học, đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

### **3.3.5. Quản lý đổi mới hoạt động giảng dạy**

Đổi mới hoạt động giảng dạy phù hợp với chương trình đào tạo modul nghề nhằm tạo áp lực cho đội ngũ giảng viên không ngừng học tập, bổ sung kiến thức lý luận và thực tiễn để giảng giải cho học sinh sinh viên.

Tăng cường vai trò tổ chức, hướng dẫn, định hướng, điều khiển của giảng viên đối với hoạt động học, hoạt động tư duy sáng tạo và rèn luyện kỹ năng của HSSV.

### **3.3.6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo**

Đối với phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả HSSV cần phải gắn chặt với nội dung chương trình và phương pháp dạy học. Kiểm tra, đánh giá không chỉ nhìn nhận như một công cụ để phân loại HSSV và cấp văn bằng chứng chỉ, mà phải nhìn nhận như là công cụ thúc đẩy động cơ học tập cho HSSV, là công cụ để đánh giá việc dạy của thầy và việc học của Trò. Phương pháp kiểm tra đánh giá thích hợp là phương pháp phản ánh được cả quá trình học tập của HSSV, tạo động cơ phấn đấu và khuyến khích tính sáng tạo của người học, biến quá trình kiểm tra đánh giá thành quá trình tự đánh giá.

### **3.3.7. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị dạy học**

Cơ sở vật chất, kỹ thuật là một trong những điều kiện thiết yếu để tiến hành quá trình dạy học – giáo dục trong nhà trường, thiếu điều kiện này thì quá trình đó không thể diễn ra hoặc diễn ra ở dạng không hoàn thiện. Cơ sở vật chất, kỹ thuật không chỉ là phương tiện của lao động sư phạm, mà nó còn chứa đựng nhiều nội dung kiến thức cần lĩnh hội bao gồm cả kiến thức về phương pháp lẫn kỹ năng, thái độ.

## **3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT, TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP**

### *Nhận xét chung về kết quả khảo sát*

Từ kết quả trưng cầu ý kiến cho thấy, tất cả những người được hỏi ý kiến đều cho rằng các biện pháp chúng tôi đề xuất đều mang tính rất cấp thiết hoặc cấp thiết đặc biệt là biện pháp nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và biện pháp tăng cường công tác quản lý tự học của sinh viên.

Về tính khả thi của các biện pháp: đánh giá đều ở mức độ tin tưởng, tỉ lệ phần trăm tính khả thi cao. Song một vài biện pháp như: *Đổi mới nội dung chương trình, xây dựng hoàn thiện hệ thống chương trình, đảm bảo tính liên thông; Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động đào tạo* thì tính khả thi thấp vì còn phải trải qua nhiều khâu và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan lẫn yếu tố chủ quan mà các nhà quản lý cần phải biết phát huy năng lực, kết hợp và đưa các giải pháp thành hiện thực.

### **Tiểu kết chương 3**

Các biện pháp đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý chất lượng đào tạo nghề ĐCN của Hiệu trưởng trong những năm học vừa qua, dựa vào kết quả trưng cầu ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường. Kết quả khảo nghiệm đã xác định tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất. Các biện pháp đã nêu đều xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, phần nào đã được kiểm chứng qua công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề ĐCN của trường.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. KẾT LUẬN

5 năm thực hiện nhiệm vụ, chức năng mới với hình thức đào tạo mới, nghề ĐCN trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng đã phải vượt qua những khó khăn thử thách lớn về mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... để có được những thành tích như ngày hôm nay.

Trên cơ sở nhận thức đó cùng với quá trình công tác tại trường, tác giả đi đến lựa chọn và nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm đưa ra các biện pháp quản lý mang tính khả thi trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề ĐCN của trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng trong giai đoạn hội nhập và cạnh tranh như hiện nay.

#### *Về cơ sở lý luận*

Luận văn đã tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống lý luận về công tác quản lý, quản lý giáo dục, quản lý đào tạo, quản lý nhà trường, chất lượng, chất lượng đào tạo nghề. Đồng thời xác định được đặc thù của công tác quản lý đào tạo nghề ĐCN của trường, nêu và phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề. Từ đó nêu lên tính cấp thiết phải áp dụng các biện pháp phải áp dụng các biện pháp quản lý để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo nghề ĐCN tại trường trong giai đoạn hiện nay.

#### *Về mặt thực tiễn*

Tác giả tiến hành thu thập các số liệu, tài liệu liên quan đến công tác đào tạo nghề ĐCN của trường, tiến hành tìm hiểu tình hình quản lý tại khoa Điện và lấy ý kiến đánh giá của cán bộ, giáo viên khoa Điện và sinh viên nghề ĐCN tại trường. Trên cơ sở đó, thông qua luận văn tác giả đã đưa ra được thực trạng đào tạo và thực trạng quản lý chất lượng đào tạo nghề ĐCN, quản lý đội ngũ giáo viên, quản lý cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, quản lý sinh viên nghề ĐCN của trường.

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo nghề ĐCN của trường trên cơ sở khảo sát thực trạng và những yêu cầu trong thời kỳ mới, đề tài đề xuất một số biện pháp quản lý của Hiệu trưởng về tổ chức, quản lý có hiệu quả hoạt động đào tạo nghề ĐCN nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo nghề ĐCN của trường, đóng góp tích cực cho việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề của trường trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai.

Các biện pháp mà tác giả đề xuất, cụ thể là:

1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên trong việc nâng cao chất lượng đào tạo
2. Xây dựng các chuẩn mực và quy trình quản lý các khâu trong quá trình đào tạo
3. Tăng cường công tác quản lý tự học của sinh viên
4. Đổi mới nội dung chương trình, xây dựng hoàn thiện hệ thống chương trình, đảm bảo tính liên thông.
5. Đổi mới hoạt động giảng dạy
6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo
7. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động đào tạo

Những biện pháp mà luận văn đưa ra là sự vận dụng, cụ thể hóa lý luận của khoa học quản lý vào thực trạng đào tạo nghề này tại trường cùng với sự đúc rút kinh nghiệm và xin ý kiến chuyên gia. Kết quả khảo nghiệm đã minh chứng được tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp. Tác giả mong muốn và hy vọng trong thời gian tới các biện pháp được cán bộ quản lý của trường và cán bộ giáo viên khoa Điện xem xét, nghiên cứu và sử dụng góp phần triển khai thành công biện pháp.

Tuy nhiên, các vấn đề mà luận văn nêu ra, kể cả những nhận định và kết luận của luận văn mới chỉ khép lại công việc nghiên cứu, hơn nữa thời gian hạn chế ảnh hưởng đến việc thu thập tài liệu, kiểm nghiệm, số lượng CBQL và giáo viên khoa Điện chỉ có 34 người nên kết quả khảo sát còn mang tính phương pháp nhiều hơn là thực tế nên

chắc còn nhiều hạn chế, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện trong thời gian tới. Tác giả mong sẽ nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô, chuyên gia giáo dục và đồng nghiệp để luận văn được tiếp tục hoàn chỉnh.

## **2. KHUYẾN NGHỊ**

### ***2.1. Với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội***

Có chính sách và chiến lược cụ thể trong việc quản lý chất lượng đào tạo nghề ĐCN, sớm cụ thể hóa các tiêu chuẩn đánh giá để từng trường, từng cá nhân vận dụng làm tiêu chuẩn, thước đo trong quá trình hoạt động.

Có kế hoạch, chế độ bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên mang tính chuyên gia nòng cốt cho trường trong các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động đào tạo nghề đặc biệt là nghề ĐCN. Từ đó nhân rộng ra toàn trường để công tác đảm bảo chất lượng đào tạo nghề ĐCN được từng bước nâng cao trong quá trình thực hiện đào tạo.

Cải tiến nội dung, chương trình cho phù hợp với từng modul, môn học phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trong thời đại mới, chú trọng đến kỹ năng nghề và phẩm chất, đạo đức của người lao động thời kỳ hội nhập và phát triển.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề ĐCN hiện đại, đáp ứng nhu cầu của xã hội và nhu cầu của người học nghề. Khi đầu tư trang bị thiết bị cần có sự khảo sát, kiểm nghiệm, đánh giá về thực trạng để đầu tư cho phù hợp với điều kiện nhà trường. Đồng thời cử cán bộ kỹ thuật, các chuyên gia tập huấn để nhà trường và giáo viên thuận lợi hơn trong việc tiếp cận với những thiết bị đó.

Có chính sách, chế độ thưởng phạt nghiêm minh khuyến khích kịp thời, đãi ngộ xứng đáng, kịp thời đến từng từng trường, từng cá nhân để thu được kết quả hoạt động và cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

Thống nhất một phương pháp chung trong đào tạo theo hướng tích hợp, đặc biệt với mẫu giáo án tích hợp theo quyết định 62 hiện nay phổ biến công văn hướng dẫn thực hiện đến từng trường để các trường có hướng chỉ đạo giáo viên triển khai đảm bảo sự thống nhất trong toàn hệ thống đào tạo nghề.

## **2.2. Với trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng**

Nhà trường có chính sách hỗ trợ cho khoa Điện kinh phí để trang bị và hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ giảng dạy, tiến hành kiểm tra và xử lý nhanh tất cả những loại máy móc cũ kỹ, lạc hậu không phù hợp với thời đại mới trong đào tạo nghề ĐCN.

Lập kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về mặt chuyên môn cũng như năng lực sư phạm để thích ứng với những yêu cầu và đòi hỏi mới trong đào tạo nghề nói chung và nghề ĐCN nói riêng.

Có quy định chặt chẽ hơn với một số khâu trong quá trình đào tạo như: hoàn thiện hơn nữa khâu thiết kế đào tạo, xây dựng kế hoạch cho cả năm và cho toàn khóa học của nghề ĐCN, tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy một cách nghiêm khắc và đúng quy trình đào tạo.

Nâng cao nhận thức để tất cả cán bộ giáo viên nhân viên của khoa Điện thấy được trách nhiệm của mình trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, nó là điều kiện sống còn, là sự tồn tại của nhà trường trong hiện tại và cả tương lai.

Phát triển giáo trình, tài liệu giảng dạy – học tập, tài liệu tham khảo, thư viện và cung cấp nhiều tiện ích hơn cho sinh viên, đặc biệt giáo trình điện tử và thư viện điện tử.